

Đông-Pháp-Thời-Báo

ABONNEMENTS
Indochine | Union postale
Un an. 8000 | Un an. 10500
Six mois 5 00 | Six mois 6 00
Annales Légales
0550 la ligne de 6 points sur justification de 9 céciers, quelle que soit la page.
Annales Commerciales
Un traité à forfait

NĂM THỨ NHƯT SỐ 32

NGÀY THỨ TƯ

25 JUILLET 1923

Tổng-lý kiêm Chủ-bút:
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

LE COURRIER INDOCHINOIS

報時法東

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN
NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BÁO QUÂN

61, đường Mac-Mahon, 51

SAIGON

Dây thép nói (Téléphone)
SỐ: 324

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1209

GIÁ BÁN

Đông-Pháp | Ngoại-Quốc
Mỗi năm. 8000 | Mỗi năm. 10500
Năm năm 5 00 | Sáu tháng 6 00
Mua báo phải trả tiền trước
Thu và Mandat de gởi cho
M. Nguyễn-Kim-Đình.
Hưu báo về việc bán báo hay là
việc tư xin thương nghị trước.

VIẾT SAI ĐỂ NÓI LẠC-LỎI

Những người có học thức rộng, có tư-tưởng nhiều, hẳn nghĩ mà dăm-luận việc đời, hoặc cảm viết mà viết ra một bài văn, nếu chẳng cố-tâm lưu-ý đến câu chuyện mình đương nói, hoặc văn-dề mình đương giải, thì chắc phải nói sai, phải viết lạc-lỗi.

Cải bệnh nghị-luận sai để là cái bệnh riêng của hạng người có học-thức, bởi vì người quê-dốt, ý tứ không rộng, ngôn-ngữ không nhiều, hẳn muốn nói việc chi thì nói ngay ra, đương ấy làm sao mà nói sai để được. Mà cái bệnh nghị-luận sai để đó cũng là cái bệnh chung của hết thảy những người có học-thức, bởi vì bên nước văn-chương tối diệu, văn-sĩ cao tài, mà chúng ta vẫn còn thấy trong chỗ nghị-nghị có nhiều khi hội-viên đem một vấn đề nào đó ra mà nghị-luận, ban đầu còn cái với nhau trong vấn đề ấy, lần lần kể nói qua người đối lại, rồi bỏ mất cái vấn đề ấy đi, lại bắt qua chuyện khác mà cãi, làm cho mất ngày giờ quý báu mà lại nhảm nhí tại những người dự-thính nữa.

Mà đừng diễn-thuyết vì bị phân-đời rồi trong lòng, nóng nảy quyết trả lời cho mau nên quên mất cái vấn đề của mình muốn giải đi, thế thì cũng có cơ, chứ như người bình-tĩnh mà viết, đã nghĩ ý muốn là một truyện

lịch, hoặc muốn luận một vấn đề, nhưng mà trong lúc viết lại quên phứt truyện lịch mình muốn tả, hoặc văn-dề mình muốn giải đi, hề gặp được một tư-tưởng nào, hoặc nhớ đến chuyện nào thì chắm vào đó mà viết, không nhớ lại khúc trước mà cũng không nghĩ đến khúc sau, thế thì người đọc khó mà dung chế được. Tuy vậy mà nhà văn-sĩ của ngoại-quốc có người cũng còn phải mang lấy chứng bệnh sai để ấy.

Trong nước ta đây, về khoa khiếu-biện thì chúng ta vừa mới học nói, còn về khoa văn-chương thì chúng ta cũng vừa mới tập viết mà thôi. Chúng ta nói chưa rõ, viết chưa thành văn, nhưng mà trộm thấy có người đã mang lấy cái bệnh nói lạc-lỗi, viết sai để, ý muốn giải một chuyện này mà lời lại nói qua chuyện khác, làm cho câu chuyện của mình lộn xộn, mất hết một phần thú vị. Ngôn-ngữ với văn-chương là hai môn yếu hệ để giúp cho học-thức quân-khai, giúp cho nhơn-quân văn-hóa, giúp cho xã-hội giao-thông. Chúng ta là một dân-tộc vừa mới mở chơn lần-bộ, còn đương tập luận-biện, còn đương tập viết văn, vậy ai là học văn-sĩ khá lo mà tránh chứng bệnh nói lạc-lỗi, viết sai để, đừng khâu biếm thêm thảm-trầm, văn-chương thêm lỳ-thù.

Anh-Võ

Thăng Thưởng

Vì lời nghị ngày 12 Juillet 1923, qui-vi nêu danh sau đây, được thăng-thưởng kể từ 1er Juillet 1923, về viên-chức bản-quốc sở Canh-nông Nam-kỳ:

Chức Agent hạng năm:
Nguyễn-vân-Tài, Huỳnh-vân-Hiền.
Vị lời nghị ngày 12 Juillet 1923, qui-vi nêu tên sau đây, được thăng-thưởng kể từ ngày 1er Juillet 1923, trong sự Khen-lăm Nam-kỳ:
10 Chức Sous-Officier hạng nhất:
Nguyễn-vân-Số.

2° Chức Garde hạng nhất:
Nguyễn-vân-Chân, Trần-vân-Dương.
3° Chức Garde hạng nhì:
Nguyễn-vân-Tinh, Nguyễn-vân-Hiền, Nguyễn-vân-Huê.

4° Chức Garde hạng ba:
Nguyễn-vân-Luân, Trần-vân-Hiền, Lê-vân-Cho, Nguyễn-vân-Hồ, Nguyễn-vân-Quỳ, Nguyễn-vân-Kết.

5° Chức Garde hạng tư:
Hiếu, Nguyễn-vân-Cô, Trần-vân-Vọng, Phạm-vân-Hu, Võ-vân-Chi, Lê-vân-Thiệt.

6° Chức Garde hạng năm:
Lê-vân-Lục, Phạm-vân-Châm, Nguyễn-vân-Nhật, Đoàn-vân-Vệ, Nguyễn-vân-Tuôi, Trương-vân-Giương, Khưu-vân-Nhật, Nguyễn-năng-Thắng, Lê-vân-Thái, Hồ-vân-Cương.

Vì lời nghị ngày 12 Juillet 1923, qui-vi nêu danh sau đây, được thăng-thưởng kể từ 1er Juillet 1923, trong sự Điều-dưỡng sự g-tế Nam-kỳ:

1° Chức chánh Điều-dưỡng hạng nhì:
Lê-vân-Ty, (Lạng-yên); Phạm-bá-Dai (Canton); Nguyễn-vân-Lân, (nhà thương Drouhet).

2° Chức chánh Điều-dưỡng hạng ba:
Nguyễn-vân-Huân, (Bétre); Nguyễn-vân-Lương, (nhà thương Chợ-quán).

Chức Điều-dưỡng hạng nhất:

Nguyễn-vân-Chân, (Thudamot); Trần-ngọc-Cương, (nhà thương nuôi bệnh địa).

3° Chức Điều-dưỡng hạng nhì:
Nguyễn-vân-Vul, (Arr. Sud Chemin de fer); Trần-vân-Điền, (Hôpital indigène).

4° Chức Điều-dưỡng hạng ba:
Phạm-vân-Cam, (Hôpital Drouhet); Nguyễn-hữu-Hoa, (Chaudoc); Nguyễn-vân-Chay, (Hôpital indigène); (Lâm-vân-Sang, (Travinh).

5° Chức Điều-dưỡng hạng bốn-hạng nhất:
Tư-vân-Sanh, (Tây-ninh); Nguyễn-vân-Cay, (Baclieu); Lương-vân-Trang, (Biên-hoa); Huỳnh-vân-Nhan, (Tân-an).

6° Chức Điều-dưỡng hậu-bộ hạng nhất:
Nguyễn-vân-Chinh, (Chaudoc); Dương-vân-Minh, (Ruegia); Trương-lân-Quôi, (Mytho); Phạm-vân-Quỳ, (Soctrang); Lâm-thành-Chương, (Canton); Tống-phước-Trương, (Canton); Nguyễn-vân-Đông, (Tây-ninh); Trần-vân-Sô, (Vinhlong); Trần-vân-Bông, (Sadec); Nguyễn-vân-Tinh, (Bétre); Hà-vân-Túc, (Bétre); Hà-vân-Châm, (Thudamot); Nguyễn-vân-Thái, (Soctrang); Đoàn-vân-Tam đit Bang, (Hôpital indigène); Trần-vân-Hoàng, (Hôpital indigène); Nguyễn-thanh-Nhơn, (Sadec).

Vì lời nghị ngày 12 Juillet 1923, qui-vi nêu tên sau đây, được thăng-thưởng kể từ 1er Juillet 1923, trong sự Ôn-bá sự g-tế Nam-kỳ:

10 Chức Ôn-bá hạng ba:
Phạm-thị-Thanh, (Chaudoc).

2° Chức Ôn-bá hạng tư:
Nguyễn-thị-Kiên, (Bétre); Nguyễn-thị-Phát, (Soctrang); Lưu-thị-Chánh đit Khá, (Ruegia); Lê-thị-Ty, (Soctrang); Trần-thị-Phan, (Tân-an).

3° Chức Ôn-bá hạng năm:
Nguyễn-thị-Lan, (Thudamot); Nguyễn-thị-Quỳ, (Chaudoc); Võ-thị-Voi, (Sadec); Nguyễn-thị-Thế, (Mytho); Đinh-thị-Đệ, (Hố-ti); Trần-thị-Là, (Giadinh); Lê-thị-Hà, (Gorong); Phan-thị-Bông, (Vinhlong); Trần-thị-Chiêu, (Longuyên); Trương-thị-Lâm, (Thudamot); Danh-thị-Dam, (Sadec).

VĂN UYÊN

KHUYẾN ĐÒI

manh, yếu, giàu, nghèo, sang, hèn, khôn, dại.

Mạnh rằng dầu nhau chớ ngờ lo, Yếu coi thời thế hãy lần-lờ, Giàu anh em trỗi đường xe ngựa, Nghèo vợ chồng ngon đĩa muối dưa. Sang phải ra công làng xóm mến, Hèn thì yên phận vùi-bỏ thù. Khôn lo tấn-hóa cho nòi-giống, Dại còc thân đừng nói đồng-dưa.

Nguyen-Tiên

Ký giữ M. Thauh à Hòa-Tu Soctrang.

Non sông hai ngã, một trời chung, Vàng đá lòng ta giữ đến cùng. Trờ buớc lượn ghi lời hạ-cổ, Đễ thơ chàng cảm buổi xuân phong. Đứng dài để rừng chơn kỹ-kỷ, Xăm lạnh càng hay chỉ bà-tông. Ngàn dặm tiền hồng lời nhơn-nhũ, Nỗi niềm tâm sự thấu cho không ??

Châu-doc, Phạm-liên-Huê.

CUỐN-ĐÀM

DIỄN-TÍCH

Từ mới biết đọc quốc-ngữ thì tôi đã có tập vở diễn-tích, ưa cho đến nỗi sách nào không thấy số 1 số 2 rồi ở dưới gạnh mua hàng chữ nhỏ thì tôi không muốn đọc, cũng như đàn-bà có nghề không có đồ chưa thì ăn cơm không ngon. Truyện Tàu dịch quốc-âm, cuốn nào có nhiều diễn-tích thì tôi ham đọc; tôi thích nhất là Kim-Vân-Kiều. Nào là hiệp-phá, nào là kẻ có ngăm vánh, nào là Đinh-Nguyên quân, v.v., tôi thuộc lòng. Nhưng có một điều là tôi đã thuộc bộ này, mà không biết tại sao khi nào muốn viết thì tôi lại không rành ra được một diễn nào hết.

Một đêm, tôi đương nằm nghĩ tới cái vấn đề khó giải ấy, phứt ngủ quên, mộng thấy ngồi ở phòng khách, bỗng ngoài cửa có một ông già râu bạc trắng, bước vào. Ông ta bận áo rộng may bằng lụa trắng. Tôi đứng dậy xá và chào:

— Thưa ngài, chẳng hay ngài ở đâu đến đây và ngài tên chi?

— Ngài là tiếng người, nói trại thành ngài. Nhà người không kêu ta bằng ngài được, vì ta là Trần-Hưng Đạo, ta là thần, có phải người sống đâu.

— Đám Đại-vương, Đại-vương đến nhà tôi có việc gì?

— Đại-vương là hai chữ Chết, một đời ta ghê Chết, ta đã có cái danh đánh đuổi quân Ngô ra khỏi nước An-nam, nhà người nên lấy chữ Tàu mà xưng hô với ta.

— Đám quan-lớn đây rất phải tôi xin vâng.

— Còn quan nào là quan nhỏ? Tôi, ta không làm khó dễ cho người nữa, để cho người lũng-tùng kiếm tiếng An-nam mà xưng hô với ta thì mất ngày giờ, người cứ kêu ta bằng cụ thì được. Râu ta bạc-phơ thì kêu bằng cụ được chứ sao?

— Bẩm cụ, cụ đến đây đây tôi việc chi?

— Số là ta thấy người ưa sự xưa tích cũ, nhưng người say đắm nơi đường quấy, ta phải đến mà chỉ đường phải cho người đi. Phạm muốn dùng diễn-tích thì phải biết nó có ba thứ: một là diễn Chết, hai là diễn Chết lại (kêu tung là Minh-hương), ba là tích An-nam.

— ??? (con mắt tôi ngó ông mà không hiểu ông nói cái gì kỳ vậy).

— Người muốn hiểu thì cứ lấy thì dụ một việc gì, để rồi ta sẽ cắt nghĩa rõ ba thứ ấy cho người nghe.

— Bẩm cụ trong làng tôi, có anh hương giáo, anh về chỉ vợ mà không được. Tôi muốn làm một bài lai-cáo gởi cho nhứt-trinh, Saigon để xăm anh chơi. Cụ nói coi phải dùng diễn-tích gì?

— Thứ nhất lấy theo tích Chết, người nói nó muốn bắt chước ông Thuần, rồi ở dưới người gạnh là vua Thuần lấy hai chị em ruột là Ngà Hoàng và Nữ-Anh, cả hai là con vua Nghiêu.

Thứ hai, dùng diễn Chết lại, người nói nó muốn coi con Thiên-lý-mã, ở dưới người gạnh rằng An-nam có câu hát:

Con Thiên-lý-mã, con Vạn-lý-vân.

Lòng anh muốn coi một lần hai con. Nhưng mà Thiên-lý-mã và Vạn-lý-vân là tên hai con ngựa bên Tàu, đời nhà Tống, bị chàng Mạnh-Lương bắt, cho nên diễn-tích ấy phân nửa Chết, phân nửa An-nam, ta cho là Chết lại.

— Bẩm cụ, tôi hiểu rồi. Nhưng còn thứ ba?

— Thứ ba, viết rặc theo An-nam, người nói nó muốn ăn luôn hai loại thịt gà xào bún.

— Bẩm cụ, tích gì lại tích thịt gà xào bún?

Nhà người đến, chờ lại đốt lửa sao? Tron nước An-nam, con nít mười tuổi đều biết tích ấy, người đã chẳng ngừng cái đầu rồi mà còn chưa biết sao? Người cứ viết đại như vậy, chớ có người hiểu. Còn phần nào người không hiểu thì đã có chữ gạnh ở dưới.

Số là có một anh thấy chị vợ góa chồng mới mò tới nhà, mà chộp gheo. Chị họ hiểu ý, nhưng chưa ra lời ra thì không chưởi mắng gì nó được. Ngồi lỳ lờ sáng tới đứng bóng, tình phôi dạn cơm cho nó ăn. Khi bụng mồm lên, thấy có hai loại đồ ăn mà thôi. Một loại đựng đầy thịt gà xào bún, còn một loại có cái đĩa dĩa, trên đĩa có dĩa miếng giấy, để mấy chữ: Chờ nào ăn hết loại kia, thì mới được dư loại này ra.

Anh ta nóng ruột, muốn biết trong ấy đựng những gì, mới rằng hòng mà nuốt cho hết loại kia, đến chừng đó nó ra thì thấy.... Cũng là thịt gà xào bún.

Anh ta hiểu ngầm là hai chị em cũng như nhau, cũng là thịt gà xào bún. Thịt nào đây khi không thấy được thì ao-ước, chớ cũng là thịt như nhau vậy thôi. Cơm nước rồi, rất về, từ đó không dám leo tới nữa.

— Bẩm cụ, tôi hiểu rồi, nhưng còn đến đây thì cụ dạy dùng diễn-tích gì?

— Ờ, ta tôi dạy để chỉ đường cho người đi, chớ có phải đến mà bắt người từ đầu đường cho tới cuối lối đâu, người hỏi gì nữa? Cứ phép của ta mà theo, người phải rao cho mấy người làm sách, viết báo biết rằng: Ai cầm cây viết mà dám dùng tích Chết thì ta chộp cút hai tay, ai dùng tích Chết lại thì chộp đứt một tay, còn ai viết về theo An-nam thì ta sẽ phò-hộ cho, ngày sau thành chánh Chủ-bút một tờ nhứt-trinh lớn, mỗi ngày xuất bản năm muôn số.

Thế đây, lật lật chép ra đây. Ai không tin, cho là tôi nói điên, thì cứ thấp nhón chân lên vai ông tôi đây-chay đó, ông về, rồi hỏi ông, chớ tôi vô can.

Cuồng sĩ: Thất-Lang.

TRUNG-HOA CÁCH-MẠNG

Trước khi bày tỏ những điều lý-loại xảy ra trong nước Tàu từ năm 1912 cho đến ngày nay, tôi tưởng cũng nên giải sơ lý lẽ về tánh-tình phong-tục của người Tàu trước thế nào, rồi lần lần tại sao mà đời đời, đương ấy thì mới hiểu vì cơ nào người Tàu, là một dân-tộc tôn trọng đức-quyền từ hồi thượng-cổ, mà sau qua đời nay lại đánh đổ chỗ tôn-trọng của mình đi, dặng lập dân-quyền là một việc có nhiều nước đã văn-minh cực thịnh rồi như nước Âu-lê, nước Nhật-Bôn mà cũng chưa làm được.

Tánh-tình phong-tục của người Tàu cách chừng 20 năm trước thì cũng chẳng khác gì tánh-tình phong-tục của người An-nam. Người Tàu với người An-nam thuở trước đồng một văn-hóa, nên cách cai trị trong nước cũng giống nhau. Cả hai dân-tộc đều tôn trọng Khổng-giáo, từ việc nhỏ trong chốn gia-dinh cho tới việc lớn cương-thiếp văn-mạng cả nước cũng đều do nơi Khổng-giáo mà làm chủ hướng. Vì bởi Khổng-phu-tử là một đấng đạo đức cốt bảo tồn phong-hóa cũ, chớ không phải là một nhà chánh-trị chuyên lo cái cách cho nhơn-quân, bởi vậy cho nên thuở ban đầu là thuở các dân-tộc trong hoàn-cầu còn giã-mang u-âm, người Tàu nhờ Khổng-giáo mà được rực-rỡ văn-minh, mà chúng vạc quốc-lân lần lần bộ văn-minh, nước Tàu lại đứng một chỗ hoải, không bước tới nữa, để cho vạc quốc đi qua khỏi mình rồi lại bỏ mình ở lạc-thực đằng sau xa, thậm chí nước Nhật-bôn là nước đồng một văn-hóa, người Nhật-bôn là người đồng một màu da, mà người ta cái cách học tập theo các nước bên Mỹ bên Âu rồi, nước người ta cũng cường-thịnh hơn nước Tàu, dân người ta cũng khôn khéo hơn dân Tàu nữa.

Ông Henri Cordier luận về Khổng giáo lần trở lại bước đường tấn hóa của Trung-quốc, ngài nói rằng: « Tại Khổng-phu-tử luy-lạc những phong-hóa từ đời thượng-cổ trong nước Tàu mà ghi chép ra cho thành kinh thành truyện, dặng để cho người đời sau mà noi theo, nên dân nước Tàu mới mất cái tánh chất tấn-hóa tự-nhiên của con người đi. Mà cũng

bởi Triều-dinh noi theo Khổng giáo mà trị dân, khiến cho mỗi người phải tôn trọng Hoàng-Đế là Thiên-tử, làm cho đế-quyền mạnh-mẽ vững-chắc, nên hề ai muốn cải cách thì là phạm phong-hóa của Triều-dinh, nghịch mạng của Thiên-tử. Điều ấy là một điều như nhứt làm trở ngại bước tấn-hóa của dân-xã.

Lời luận như vậy thiệt là đích-xát, nhưng mà cả mấy ngàn năm dân Trung-quốc kể đến 400 triệu người, cũng hiếm kẻ tài cao trí sáng, mà không có ai suy nghĩ đến. Lúc gần mãn thế kỷ-thứ-kỷ, dân các nước bên Âu bên Mỹ tràn qua Trung-quốc mà buôn-bán, rồi người Tàu sang qua các nước văn-minh mà học tại nghệ, lần lần học thanh niên tân-học mới hiểu Khổng-giáo làm hại đường tấn-hóa của Trung-quốc. Bực thanh-niên tân-học hiệp nhau vận-dộng phiên-trở Khổng-giáo dặng khai-hóa nước nhà cho mau. Năm 1906 Tôn-dật-Tiên đã có lời rằng: « Tôn-chi của tôi thì là gở cái chế gia-dinh phong-hóa cho dân nước Tàu. » Lương-khai-Siêu là môn-đệ của Khổng-hu-tử-Vi vốn người thuộc dân bảo-hoàng chớ không phải thuộc dân cách-mạng, cốt bảo thủ đế-quốc, song lập hiến quân dân cộng chủ, mà đại sách cùng là diễn-thuyết cũng chích Khổng-giáo nữa. Đến lúc Hoàng-đế từ vị, trong nước lập hiến dân-quốc cộng hòa rồi, bực thanh-niên nhứt-huýt lập chương-trình khai-hóa lại, cũng quyết đi-phong diệc-tục, quyết bỏ dứt việc thờ phụng thần quyền đi.

Lấy đó mà suy, người Tàu thuở xưa tôn trọng Khổng-giáo bao nhiêu, ngày nay cũng khinh-bĩ bấy nhiêu. Tuy nhà đạo đức chế bọn tân-học-thế giả dạn văn-minh mà rồi làm hại cho dân nước Tàu cũng lắm. Đồng-bang ta cũng nên lấy chuyện nước Tàu để cho Khổng-giáo mà chiêm-nghiệm chuyện nước mình thì. coi Khổng-giáo làm lợi cho cuộc tấn-hóa của ta bao nhiêu mà rồi cũng làm hại ta bao nhiêu.

Viên-Hoàn.

Làm dân sao cho khỏi hổ

tôi toàn thể dân-tộc mình

Dân có biết được nhiều khoa-học thì chớ nghe thấy mới rộng, mà nghe thấy rộng thì mới khéo-léo khôn ngoan, mà khéo-léo khôn ngoan mới là mạnh-dạn, mà mạnh-dạn dặng mới khỏi hổ tới toàn thể quốc-dân của một dân-tộc. Vì làm sao mà khỏi hổ? Vì có đủ sự nghe thấy, sự khôn-ngan, sự mạnh-dạn, thì biết cái bản phận làm dân ở trong nước là thế nào, đối với nhà-nước mình có một phần hùn với nhà-nước, khi bình-tĩnh nhà-nước lo cho mình ở không mà làm ăn, khi có việc mình giúp với nước mà bảo thủ. Đối với xã-hội mình có một phần trách-nhiệm với xã-hội mình biết nghĩa vụ lo công ích thì xã-hội dặng về-vang, mình đức-thiện, mình kiên-lần, mình trí-tham, thì xã-hội lem-luốt.

Như người Âu, Mỹ bây giờ đó, ăn quan với thì trâu dốt thao lược nên trí dốt có dư, khi chiến-tranh thì quyết thắng mà thôi, biết nước không biết nhà, kẻ danh không kẻ mang. Làm quan văn suốt thông lễ luật, lễ nên hư đều phải quý, xử đoán phân minh, đầu mà ai dộng thì cũng mua không dặng. Làm dân biết đủ là văn luật pháp, nói năng thông thạo, bát toán rành-ràng.

Muốn du-lịch xa nào đã sẵn sàng học đở trong bụng. Đi tới đâu đi đâu cũng người có lễ, tuy là khách-dịa mà

xem ra khấn khải hơn chủ-nhơn, tuy là khách tục là người, song nhắm lễ đầu tôi dân cũng thế. Như dân-tộc của các nước văn-minh bên Âu, Mỹ bây giờ đó, đầu đi cùng trên trái đất, tôi dân cũng nổi tiếng cho quê-hương, gọi là dân tộc văn-minh, đã khỏi hổ mà còn thêm có tiếng.

Hoặc có rui-rô hiểm-trở, hoặc có chuyện cứu-thu, rồi bị ai giết chết một người, thì Chánh-phủ chớ đó phải thường nhơn-mạng mà xính-vinh nữa. Nếu không thuận không tra không hỏi, để yem lưu dụng kẻ bạo tàn, thì chuyện nhơn mà sanh to, phải đổ máu mà rửa hèn cho một người nói giống.

Còn dân-tộc ta phần nhiều quê mùa dốt nát lắm, ở lục-tỉnh lỵ Saigon mà là đường như sang Mỹ-quốc, thấy ai cũng nể gặp ai cũng kiêng, thậm chí tới tiệm Chà-tiem Chết mà mua đồ, nó xằng-xắn với mình mà mình cũng cứ ngọt ngon với nó. Lại họ mình một cách rất đẽ tiện, kêu nó bằng Anh-bầy Ông-làng! Tại sao mà đến-khi của mình yếu-tử làm vậy? Tại một là ít học, hai là chẳng ai bình. Thiệt một nỗi chêm-chêm với nhau mà hề có chông hàn với Chà Chết hoặc với ai, thì người mình không ai đối-tượng. Đồng-bang ơi! Có con cháu phải rằng cho ăn học; đừng cho nó thấy xa nghệ rộng, nó mới phân bi hết chước theo người, nó mới có mặt-nóng, có hồn-khôn, dặng cho nó nhón lên xô đẩy với đời, cho khỏi hổ chớ chúng-rời. Dân-tộc Việt-Nam ta quê-mà yêu-đi.

Nguyễn-thế-Ngoe.

